TRƯỜNG ĐH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN ĐỀ THI GIỮA HỌC KỲ 2 (2018-2019) KHOA KỸ THUẬT MÁY TÍNH

MÔN: HỆ ĐIỀU HÀNH Thời gian: 70 phút Sinh viên không được phép sử dụn

		Sin	n vien knong aược	pnep sư dụng tai nệu				
HQ VÀ TÊN SV: MSSV: STT:								
ĐIỂM:	СН	IỮ KÝ CÁN BỘ COI TH	N BỘ COI THI:					
	.C NGHIỆM (70 n câu trả lời chín	<u>ľ) – 20 câu</u> nh xác nhất và điền vào	bảng trả lời sau:					
Câu 1:	Câu 5:	Câu 9:	Câu 13:	Câu 17:				
Câu 2:	Câu 6:	Câu 10:	Câu 14:	Câu 18:				
Câu 3:	Câu 7:	Câu 11:	Câu 15:	Câu 19:				
Câu 4:	Câu 8:	Câu 12:	Câu 16:	Câu 20:				
 A. Bộ định thờ C. Bộ định thờ 2. Để tạo một t A. exec() 3. Chọn các cụ giữa phần cứng cáp các d A. phần mềm - C. chương trình 4. Mục đích củ 	i trung gian i công việc iến trình mới trêr B. ExitPr im từ thích hợp đ g máy tính và ng ịch vụ cơ bản cho - ứng dụng n – phần cứng a việc đồng bộ ho	tể điền vào dấu trong ười sử dụng, có chức năm các ứng dụng. B. chương t D. hệ thống oạt động của các tiến trìn	thời dài thời ngắn cần sử dụng lời gọi l D. CreateProcess phát biểu sau: Hệ đ ng điều khiển và phố rình – phần mềm – phần mềm h thực thi đồng thời l	() tiều hành là trung gian ối hợp việc sử dụng và là gì?				
	PU hoạt động hiệ <mark>hất quán dữ liệu.</mark>	-	ri gian chờ đợi thực t lượng tiến trình được					
A. Thời gian m B. Tổng thời gi C. CPU càng b	<mark>lột tiến trình nằm</mark> lan một tiến trình ận càng tốt.	uẩn định thời thông lượn trong hệ thống là cực đạ đợi trong hàng đợi ready ệc trong một đơn vị thời	i. ⁷ là cực tiểu.					
	n nào dưới đây K B. Windows NT	HÔNG sử dụng kiến trú C. MS-DOS		MacOS Server				
A. Register, RA	đúng theo thứ tự AM, Cache, SSD I, Cache, Register		cập của bộ nhớ. AM, SSD, Cache AM, SSD, HDD					
8. Lựa chọn nà A. Quản lý hệ t C. Quản lý tiến	thống lưu trữ	NG phải là một yêu cầu B. Quản lý l <mark>D. Quản lý l</mark>						

- 9. Chọn phát biểu **SAI** trong các phát biểu bên dưới?
- A. Trong giải thuật Multilevel Feedback Queue, độ ưu tiên của một tiến trình có thể thay đổi.
- B. Giải thuật SRTF là giải thuật định thời CPU theo độ ưu tiên với chế độ quyết định không trưng dụng.
- C. Một trong những kỹ thuật thường dùng để ước lượng thời gian cần CPU tiếp theo của tiến trình là sử dụng trung bình hàm mũ (exponential averaging) của các thời gian sử dụng CPU trong quá khứ.
- D. Giải thuật FCFS có thể được xem như giải thuật Round Robin với thời gian quantum rất lớn.
- 10. Trong mô hình đa tiểu trình (multithreads), các tiểu trình bên trong một tiến trình có thể chia sẻ chung thành phần nào của tiến trình?

A. Bô nhớ stack

B. Thanh ghi

C. Biến toàn cục

D. Cả ba thành phần trên

11. Một hệ điều hành sử dụng giải thuật định thời theo độ ưu tiên, trong đó giá trị càng nhỏ biểu diễn độ ưu tiên càng lớn (vd: độ ưu tiên có giá trị 1 lớn hơn độ ưu tiên có giá trị 2). Trong giải thuật này, độ ưu tiên của các tiến trình sẽ được tính lại sau mỗi lần tiến trình được thực thi thông qua công thức sau: $D\hat{o}$ ưu tiên mới = (Lương CPU sử dung gần đây / 2) + base

với base là hằng số có giá trị bằng 60. Giả sử trong hệ thống đang có 4 tiến trình là P1, P2, P3, P4 với lượng CPU sử dụng gần đây của từng tiến trình lần lượt là 18, 12, 10, 30. Hỏi tiến trình nào sẽ được chọn để thực thi kế tiếp?

A. P1

B. P2

C. P3

D. P4

- 12. Cho các tính chất sau:
- (1) Khi một tiến trình P đang thực thi trong vùng tranh chấp của nó thì không có tiến trình Q nào khác đang thực thi trong vùng tranh chấp của Q.
- (2) Một tiến trình tạm dừng bên ngoài miền găng không được ngăn cản các tiến trình khác vào miền găng.
- (3) Mỗi tiến trình chỉ phải chờ để được vào vùng tranh chấp trong một khoảng thời gian có hạn định nào đó. Không xảy ra tình trạng đói tài nguyên (starvation).
- (4) Tất cả các tiến trình phải được đối xử như nhau.

Lời giải dành cho vấn đề vùng tranh chấp cần phải thỏa mãn các tính chất nào trong các tính chất trên?

A. (1), (2)

B. (1), (2), (4)

C.(1),(2),(3)

D. (1), (2), (3), (4)

13. Các tiến trình cộng tác với nhau **KHÔNG** nhằm mục đích nào dưới đây?

A. Tăng tốc tính toán

B. Chia sẻ dữ liêu

C. Dễ định thời hơn

D. Thực hiện một công việc chung

14. Cho đoan mã nguồn sau:

```
#include <stdio.h>
#include <unistd.h>
int main()
{
    int i;
    for (i = 0; i < 4; i++){
        fork();
        printf("hello\n");
    }
    return 0;
}</pre>
```

Khi chạy chương trình này, bao nhiều từ hello sẽ được in ra?

A. 30

B. 16

C. 32

D. 18

15. Khi thực hiện giải thuật định thời Round Robin với 12 tiến trình đang nằm trong hàng đợi ready và time quantum = 10 ms thì thời gian lâu nhất mà một tiến trình có thể phải chờ đợi cho đến khi nó được đáp ứng là bao nhiêu?

A. 120 ms

B. 110 ms

C. 100 ms

D. 99 ms

- 16. Giải thuật định thời nào **KHÔNG** gây ra tình trạng đói (starvation)?
- A. FCFS, SJF
- B. SJF, Priority
- C. FCFS, Priority
- D. FCFS, Round Robin
- 17. Cung cấp giao diện chung đến các trình điều khiển thiết bị là chức năng của thành phần nào trong hệ điều hành?
- A. Quản lý hệ thống I/O

- B. Hệ thống bảo vệ
- C. Quản lý hệ thống lưu trữ thứ cấp
- D. Quản lý bộ nhớ chính
- 18. Chọn phát biểu **ĐÚNG** trong các phát biểu bên dưới?
- A. Nhóm giải pháp đồng bộ "Busy waiting" cần phải được sự trợ giúp của hệ điều hành.
- B. Khi thực hiện đồng bộ theo hướng giải pháp "Sleep & Wake up", các tiến trình sẽ từ bỏ CPU khi chưa được vào miền găng.
- C. Một trong những yêu cầu đặt ra đối với bài toán Producer Consumer là Consumer không được đọc dữ liêu từ buffer đã đầy.
- D. Các đoạn mã nguồn có chứa các thao tác lên dữ liệu chia sẻ trong mỗi tiến trình được gọi là race condition.
- 19. Đặc điểm nào dưới đây **KHÔNG** phải là đặc điểm của hệ thống đa chương?
- A. Tận dụng được thời gian rảnh, tăng hiệu suất sử dụng CPU.
- B. Nhiều công việc được nap đồng thời vào bô nhớ chính.
- C. Có bộ giám sát thường trực.
- D. Khi một tiến trình thực hiện I/O, một tiến trình khác được thực thi.
- 20. Chuỗi chuyển trạng thái nào của tiến trình là **SAI**?
- A. new \rightarrow ready \rightarrow running \rightarrow terminated
- B. new \rightarrow ready \rightarrow running \rightarrow waiting \rightarrow running
- C. new \rightarrow ready \rightarrow running \rightarrow ready \rightarrow running
- D. new \rightarrow ready \rightarrow running \rightarrow waiting \rightarrow ready

PHẦN 2. TỰ LUẬN (3đ)

Cho 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian vào ready queue và thời gian cần CPU tương ứng như bảng sau:

Process	Arrival Time	Burst Time	Priority
P1	0	13	4
P2	4	9	3
Р3	6	4	1
P4	7	19	2
P5	12	8	5

- 1. (2.5đ) Vẽ giản đồ Gantt và tính thời gian đợi trung bình, thời gian đáp ứng trung bình, thời gian lưu lại trong hệ thống (turnaround time thời gian hoàn thành) trung bình khi thực hiện các giải thuật định thời sau:
 - a) Round Robin với quantum time = 5
 - b) Preemptive Priority (đô ưu tiên 1 > 2 > 3...)
- 2. (0.5đ) Có nhận xét gì về tính hiệu quả của hai giải thuật trên?

•	r luận vào phân bên du		

Đề 4

Đề 4

Đề 4

Đây là phần đánh giá chuẩn đầu ra của đề thi theo đề cương chi tiết môn học (CĐRMH) (sinh viên không cần quan tâm mục này trong quá trình làm bài).

Bảng chuẩn đầu ra môn học

CĐRMH	Mô tả
G1	Trình bày lại được các kiến thức về hệ điều hành
G2	Phân tích, suy luận được các bài toán, các giải thuật được sử dụng trong hệ điều hành
G3	Áp dụng, giải quyết được các bài toán về hệ điều hành có tính khoa học
G4	Áp dụng được việc học tập suối đời

Bảng câu hỏi trắc nghiệm và chuẩn đầu ra tương ứng

	1				5					10
CĐR	G1	G1	G1	G1	G1	G1, G4	G1, G4	G1	G2	G1
						_	_			

	11				15				19	20
CĐR	G2, G4	G1	G1	G2	G2	G2	G1	G2	G1	G1, G2

Chuẩn đầu ra của phần tự luận: G3

Duyệt đề của Khoa/Bộ Môn

Giảng viên ra đề

Nguyễn Thanh Thiện